| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2020/LĐ-PT
Ngày:02-6-2020
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ÔngPhạm Thành Dương.

*Các Thẩm phán*: Ông Trần Vĩnh Yên

Ông Vũ Hồng Luyến

***- Thư ký phiên tòa***: ÔngLê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***:Bà Đỗ Thị Yến- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLPT-LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc*"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".*

Do Bản án lao động sơ thẩm số 18/2019/LĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 3năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1962.

Địa chỉ thường trú: xã A, huyện B, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: khu phố C, phường D, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Vũ Đức H, sinh năm 1970

Địa chỉ: phường E, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:*Công ty TNHH A

Địa chỉ: xã F, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Sam Kon K– Tổng giám đốc Công ty.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Ngô Thị Ngọc L - Trưởng phòng nhân sự Công ty.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội thành phố Biên Hòa nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (Theo thông báo số 353/TB-BHXH ngày 17/9/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai).

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 – Chức vụ: Phó Chánh văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:*Nguyên đơn ông Bùi Văn Th.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Ông Hcó mặt; bà L, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

*Nguyên đơn trình bày:*

Ông Thvào làm việc tại công ty TNHH A từ ngày 01/12/2016, sau khi thử việc07 ngày, công ty ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng đến ngày 08/12/2017 hợp đồng hết hạn, công việc làm là nhân viên nước sau đó được chuyển làm công nhân lò hơi; mức lương là 4.645.000 đồng/tháng. Ông luôn hoàn thành tốt công việc,không vi phạm gì, cuối tháng 11/2017 công ty có tái ký hợp đồng lao động với ông nhưng không đưa lại cho ông Th bản hợp đồng nào. Ông tiếp tục làm việc đến ngày 31/12/2017 thì công ty có quyết định sốQĐ-17/AFVN cho ông nghỉ việc kể từ ngày 31/12/2017 với lý do: theo đơn xin nghỉ việc.

Việc công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông không đúng quy định, ông không có đơn xin nghỉ việc. Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa buộc:

- Công ty TNHH A nhận ông trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết;

- Trả tiền lương từ ngày 31/12/2017 đến ngày Tòa giải quyết 14/11/2019 là 24,5 tháng x 4.645.000 đồng = 113.802.500đ (Một trăm mười ba triệu tám trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng);

- Nếu không nhận ông Th trở lại làm việc thì bồi thường 02 tháng tiền lương do công ty cho nghỉ việc trái pháp luật 4.645.000 đồng x 02 tháng = 9.290.000đ (Chín triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng);

- Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông nếu không thì trả cho ông bằng tiền từ tháng 01/2018 đến hết tháng 11/2019 là 22,5 tháng x 4.645.000đ x 21,5% = 22.470.187đ (hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ngàn một trăm tám mươi bảy đồng)

- Bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày công ty không báo trước theo quy định (4.646.000đ/26 ngày) x 30 ngày = 5.359.615đ (năm triệu ba trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm mười lăm đồng);

Ngày 13/5/2019, ông Th khởi kiện bổ sung yêu cầu công ty TNHH A bồi thường thêm cho ông:4 tháng x 5.500.000 đồng = 22.000.000đ (hai mươi han triệu đồng) tiền làm trong môi trường độc hại là lò hơi. Tại phiên tòa, ông Th thay đổi yêu cầu, ông yêu cầu bồi thường tiền làm trong môi trường độc hại là 4 tháng x 26 ngày x 25.000đ = 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tổng cộng là: 153.522.302đ (Một trăm năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi hai ngàn ba trăm lẻ hai đồng).

*Bị đơn trình bày:*

Công ty thừa nhận hợp đồng lao động do ông Th cung cấp có thời hạn hợp đồng là từ 08/12/2016 đến 08/12/2017 là đúng. Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Thưa là đúng quy định do hết hạn hợp đồng lao động và đã chi trả đầy đủ chế độ cho ông Th.Trong quá trình làm việc Công ty TNHH A ông Th làm nhân viên nước không làm bên bộ phận lò hơi như ông Th trình bày.

Trên Quyết định thôi việc ghi lý do chấm dứt hợp đồng lao động là "theo đơn" là sai sót do quá trình phát hành của nhân viên xử lý hệ thống phần mềm.Công tyTNHH A không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Th.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Biên Hòa nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (Theo thông báo số 353/TB-BHXH ngày 17/9/2019 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai) trình bày:*

Ông Bùi Văn Th có quá trình tham gia tại công ty A từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2017 là 01 năm 01 tháng. Ông Th đã hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp theo quyết định số 4664/QĐ-LĐTBXH-DVVL ngày 02/3/2018 và đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần theo quyết định số 765/QĐ-BHXH ngày 25/01/2019 tại Bảo hiểm xã hội thành phố Biên Hòa, do vậy sổ Bảo hiểm xã hội đã được thu hồi. Đối với yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2018 đến hết tháng 11/2018 của ông Th, nếu không thì trả cho ông bằng tiền tương ứng là 10.985.000 đồng, trường hợp này không có quy định trả bằng tiền nếu không đóng bảo hiểm xã hội.

**Tại bản án lao động sơ thẩm 18/2019/LĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã quyết định:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Th đối với bị đơn Công ty TNHH A về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động". Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 26/11/2019, nguyên đơn kháng cáo bản án sợ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 29/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa ban hành quyết định số 2213/QĐKNPT-VKS-LĐ kháng nghị bản án sơ thẩm số 18/2019/LĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm do vi phạm Bộ luật tố tụng dân sự.

*Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*

Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị: kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục chung.

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, của các đương sự là đúng với các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định

Về nội dung kháng cáo kháng nghị: kháng cáo, kháng nghị đối với toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi: Theo hợp đồng lao động thì ngày 08/12/2017 là hết hạn hợp đồng lao động nhưng hết thời hạn hợp đồng ông Th vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty và Công ty không có ý kiến gì, như vậy ông Th và Công ty phát sinh quan hệ lao động tiếp theo, nếu Công ty chấm dứt lao động với ông Th thì phải tuân thủ theo Điều 38 Bộ luật lao động. Nhận thấy Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Th trái với quy định Điều 38 Bộ luật lao động, Điều 12 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015. Do đó căn cứ Điều 42 Bộ luật lao động yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đúng quy định của pháp luật. Đối với việc thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 13/5/2019 của nguyên đơn Tòa sơ thẩm nhận định là yêu cầu bồi thường thiệt hại khi chấm dứt hợp đồng là không đúng theo quy địng tại Điều 42, Khoản 1 Điều 201 Bộ Luật lao động và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2005. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà Cho Young H tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là không đúng. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa là có căn cứ.

Từ nhận định trênđề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo và kháng nghị hủy toàn bộ án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo và kháng nghị được thực hiện đúng qui định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Việc ông Bùi Văn Th làm việc trong Công ty có hợp đồng lao động xác định thời hạn một năm. Trong hợp đồng lao động, hai bên không thỏa thuận về khoản tiền phụ cấp độc hại phải chi trả cho người lao động vì công việc trong hợp đồng của ông Th không làm trong môi trường độc hại (nhân viên bảo trì hệ thống nước). Ông Th cho rằng có một thời gian ông bị luân chuyển sang làm việc tại bộ phận lò hơi nên yêu cầu trả khoản tiền phụ cấp độc hại trong thời gian này, nhưng vấn đề này chưa chứng minh được. Sau khi hết thời hạn làm việc theo hợp đồng lao động đã ký kết, Công ty không tái ký hợp đồng với ông Th, nên xảy ra tranh chấp. Kèm theo những khoản tiền đòi bồi thường do hậu quả của việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, ông Th yêu cầu Công ty bồi thường thêm khoản tiền phụ cấp độc hại trong thời gian ông làm việc tại lò hơi. Như vậy, khoản tiền này cũng là khoản tiền Công ty phải bồi thường nếu đúng là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Th theo qui định tại Điều 42 của Bộ luật lao động, không phải tranh chấp về tiền lương như quan điểm của Viện kiểm sát, nên không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì chưa qua giai đoạn hòa giải viên lao động như kháng nghị đã nêu.

[3]. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2019 có nội dung đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty ủy quyền cho Phó tổng giám đốc Công ty "được ký các giấy tờ, công văn gửi Nhà nước giải quyết các vụ việc khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH A". Nội dung ủy quyền không cho phép ủy quyền cho người thứ ba, do vậy thủ tục ủy quyền từ Phó tổng giám đốc cho người thứ ba tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục thủ tục tố tụng.

[4]. Về đường lối: Tại cấp phúc thẩm, Công ty cung cấp hai bản hợp đồng lao động đều có chữ ký của ông Th nhưng thời gian lao động rất mâu thuẫn, cần phải xác minh làm rõ. Theo qui định công ty không tái kí hợp đồng với nguyên đơn thì phải thông báo trước 15 ngày trước khi hợp đồng hết hạn là ngày 08/12.Hồ sơ vụ án thể hiệnCông ty có tổ chức kiểm tra năng lực và thông báo không tái ký hợp đồng lao động trong bản đánh giá năng lực ông Th,ông Thcó ký nhận biên bản đánh giá năng lực và không thắc mắc khiếu nại gì, như vậy cần làm rõ ông Th có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty hay không.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, hủy bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Th, đường lối giải quyết vụ án của nguyên đơn sẽ được xem xét khi Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, không chấp nhận kháng cáo của ông Th.

1. Hủy toàn bộ bản án Lao động sơ thẩm số 18/2019/LĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Ông Bùi Văn Th không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP Biên Hòa;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA DS TP Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thành Dương**